HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 101/2018/NQ-HĐND	*Bắc Ninh, ngày 17 tháng 4 năm 2018*

NGHỊ QUYẾT

V/v Quy định chế độ, chính sách về an sinh xã hội đối với người cao tuổi trên địa bàn tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ BẢY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Người cao tuổi năm 2009;

Căn cứ Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2005; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Xét Tờ trình số 120/TTr-UBND ngày 09/4/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chế độ, chính sách về an sinh xã hội đối với người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa – xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế: Hỗ trợ 100% kinh phí tham gia bảo hiểm y tế hàng năm đối với người cao tuổi từ đủ 65 tuổi đến dưới 80 tuổi, có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, chưa tham gia bảo hiểm y tế theo các đối tượng khác.

Điều 2. Chế độ trợ cấp hàng tháng:

1. Người cao tuổi từ đủ 70 tuổi đến dưới 80 tuổi là người có công, thân nhân người có công và vợ hoặc chồng liệt sỹ đi lấy chồng hoặc lấy vợ khác đang hưởng

trợ cấp ưu đãi hàng tháng hoặc không có lương hưu và các khoản trợ cấp khác hiện có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng, cụ thể:

a) Từ đủ 75 tuổi đến dưới 80 tuổi: 135.000 đồng/người/tháng.

Trường hợp mức trợ cấp này thấp hơn 50% mức chuẩn của Nhà nước quy định mức trợ cấp đối với các đối tượng bảo trợ xã hội thì được nâng lên bằng 50% mức chuẩn.

b) Từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi: 100.000 đồng/người/tháng.

2. Đảng viên dưới 75 tuổi được tặng huy hiệu 40 năm tuổi đảng trở lên đang hưởng chế độ tuất liệt sỹ hoặc không có lương hưu và các khoản trợ cấp khác hiện có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh được hưởng chế độ trợ cấp là 135.000 đồng/tháng và 01 thẻ bảo hiểm y tế cho đến khi đủ 75 tuổi.

Trường hợp mức trợ cấp này thấp hơn 50% mức chuẩn của Nhà nước quy định mức trợ cấp đối với các đối tượng bảo trợ xã hội thì được nâng lên bằng 50% mức chuẩn.

3. Người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa thuộc hộ nghèo, có hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng, cụ thể:

a) Từ đủ 75 tuổi trở lên: 135.000 đồng/người/tháng.

Trường hợp mức trợ cấp này thấp hơn 50% mức chuẩn của Nhà nước quy định mức trợ cấp đối với các đối tượng bảo trợ xã hội thì được nâng lên bằng 50% mức chuẩn.

b) Từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi: 100.000 đồng/người/tháng.

4. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Từ ngân sách địa phương.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ của HĐND tỉnh.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 122/2014/NQ-HĐND ngày 24/4/2014; Nghị quyết số 197/2015/NQ-HĐND ngày 04/9/2015; Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 15/7/2016; Nghị Quyết số 66/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của HĐND tỉnh.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khóa XVIII, kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 17/4/2018 và có hiệu lực từ ngày 01/5/2018./.

Nơi nhận:
- UBTVQH; Chính phủ (b/c);
- Bộ LĐTBXH (b/c);
- Bộ Y tế; BHXH VN (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- VKSND, TAND tỉnh;
- Các Ban HĐND; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: TU, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- TTHĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo, Đài PTTH, Cổng TTĐT tỉnh, Báo BN, TTXVN tại BN;
- VP: CVP, phòng TH, lưu VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hương Giang